TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **240**/2026/HSST
Ngày: 28/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Hoàng Anh;** Bà **Nguyễn Thị Hà**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa****:* Ông **Lưu Tuấn Long** – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN B, sinh năm 1992; HKTT và chỗ ở: Số B, thôn G, xã T, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Tiến V, con bà Nguyễn Thị S; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt).*

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn D,** sinh năm 1959 *(Đã chết)*

Địa chỉ: Thôn S, xã T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 25/12/2022, tại ngã tư đường L thôn S giao cắt với đường cánh đồng thôn S thuộc địa phận xã L, huyện G (nay là xã T, Hà Nội), Nguyễn Tiến B điều khiển xe mô tô BKS: 29N1 - 863.50 có giấy phép lái xe hạng A1 lưu thông trên đường liên thôn S theo hướng thôn K) đến địa điểm trên do không làm chủ tốc độ, chú ý quan sát đã xảy ra va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959, trú tại: thôn S, xã T, Hà Nội điều khiển đi từ đường đồng thôn S, xã L (cũ) ra đường liên thôn S.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn D bị thương tích nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Bệnh viện T1 chẩn đoán: Chấn thương sọ não, giập não xuất huyết, máu tụ trong não trán 2 bên, thái dương trái, chẩm phải; gãy cung tiếp gò má trái, vỡ xương sọ trán phải… Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn D qua hồ sơ ngày 25/12/2022 ông D vào viện là 99% *(Chín mươi chín phần trăm)*.

- Xe mô tô BKS: 29N1 - 863.50 và xe đạp bị hư hỏng. Qua điều trị dưỡng thương ông D đã chết ngày 14/9/2024.

Kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Tiến B, kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000 mg/L khí thở.

Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Tiến B: 01 chiếc xe mô tô đeo BKS trắng đen, số máy 29N1-863.50 nhãn hiệu Honda Air blade màu sơn JF94E0252070, số khung RLHJF6333MZ108335; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 3301172005021 đề tên Nguyễn Tiến B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 001782 của xe mô tô BKS 29N1-863.50; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số P-22/BNI/VN2/5201/800504 đối với chiếc xe mô tô BKS 29N1- 863.50.

Thu giữ của ông Nguyễn Văn D: 01 chiếc xe đạp màu sơn đỏ đen có giá đèo hàng phía sau.

Cơ quan điều tra rà soát camera xung quanh khu vực hiện trường vụ tai nạn. Kết quả: Khu vực hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn không có camera, hệ thống ghi hình nào ghi nhận được diễn biến của vụ tai nạn giao thông trên. Chưa phát hiện được người chứng kiến, người biết việc và chưa có ai liên hệ cung cấp thông tin, tài liệu hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn.

***Về Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là ngã tư giao cắt giữa đường liên thôn S đi K và đường cánh đồng thôn S. Trên trục đường liên thôn S đi K có chiều rộng mặt đường là 7,5m, được phân chia thành hai chiều các phương tiện lưu thông bởi vạch sơn ngắt quãng màu trắng, chiều đường từ thôn K đi ra K có chiều rộng là 4,0m, chiều đường ngược lại có chiều rộng là 3,5 m. Trên bề mặt đường được trải

nhựa phẳng. Trục đường cánh đồng thôn S có chiều rộng mặt đường là 2,5 m, trên các trục đường này không có biển báo giao thông.

Mốc hiện trường là cột điện ký hiệu: LC9A/25 nằm bên trái đường liên thôn theo chiều thôn K đi xã K làm điểm mốc.

Lấy mép đường bên phải đường liên thôn S theo chiều thôn K đi xã K làm mép đường chuẩn:

- Vị trí vết cày vuông góc với mép đường chuẩn nằm ở phần đường bên phải đường liên thôn S theo chiều thôn K đi xã K có chiều dài là 1,4m. Đo từ điểm đầu vết cày này tới mép đường chuẩn được 0,4m.

Đo từ điểm đầu vết cày 1 về hướng xã K được 0,4m là vị trí điểm đầu của vết cày 2:

- Vị trí vết cày 2 nằm trên phần đường từ thôn K đi xã K có chiều dài là 2,6m. Đo từ vị trí điểm đầu vết cày này tới mép đường chuẩn được là 1,45m, điểm cuối vết cày trùng với vị trí chân chống của xe đạp và cách mép đường chuẩn là 1,3m.

Song song với vết cày 3 và cách vết cày 2 về hướng tim đường liên thôn S 0,6m là vị trí vết cày 3:

- Vị trí vết cày 3 có chiều dài 2,8 m, đo từ vị trí điểm đầu vết cày 3 tới mép đường chuẩn được 2,05m, vị trí điểm cuối vết cày 3 trùng với góc phía sau bên trái giá đèo hàng của xe đạp và cách mép đường chuẩn là 0,2m.

Đo từ đầu vết cày 3 về hướng xã K được 2,2m là vị trí tâm máu của nạn nhân:

- Vị trí vết máu nạn nhân có diện 0,5m x 0,6m, nằm ở phía sau xe đạp, đo từ tâm vết máu này tới mép đường chuẩn được là 1,45m.

Đo từ tâm vùng vết máu nận nhân về hướng xã K được 0,7m là vị trí hình chiếu tâm trục bánh lốp sau của xe đạp:

- Vị trí xe đạp sau tai nạn đầu hướng xã K, đuôi xe quay hướng ngược lại, đo từ vị hình chiếu tâm trục bánh lốp trước, trục bánh lốp sau lần lượt tới mép đường chuẩn được lần lượt là 0,9m và 1,4m.

- Vị trí vết cày 6 có chiều dài là 7,45m, đo từ điểm đầu vết cày này tới mép đường chuẩn được là 2,02m, vị trí điểm cuối vết cày 6 trùng với đầu bàn để chân sau bên trái xe mô tô BKS: 29N1 - 863.50 và cách mép đường chuẩn 3,55m.

- Vị trí xe mô tô BKS: 29N1 - 863.50 sau tai nạn đổ nghiêng về bên trái, đầu xe quay hướng xã K, đuôi xe quay hướng thôn K. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh lốp trước, trục bánh lốp sau tới mép đường chuẩn, được lần lượt là 4,0m và 3,5m.

- Đo từ hình chiếu tâm trục bánh lốp trước về hướng xã K được 9,1m là vị trí tâm cột điện LC9A/25.

***Về kết quả trưng cầu giám định dấu vết phương tiện liên quan:**

Ngày 19/01/2023, V1 Bộ C ra bản kết luận giám định số 153/KL-KTHS kết luận:

Dấu vết trượt, mất cao su màu đen ở mặt lăn và má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 29N1 - 863.50 có chiều từ mặt lăn vào bánh xe, là dấu vết và chạm đầu tiên ở xe mô tô (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng kim loại, trượt dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài bên trái thanh kim loại phía dưới khung xe đạp. Dấu vết va chạm ở xe đạp tại vị trí này có chiều từ bên trái sang bên phải xe, đây là dấu vết và chạm đầu tiên ở xe đạp (ảnh 6,8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt ngoài ốp nhựa phía trên đèn chiếu sáng phía trước bên trái xe mô tô biển số 29N1 – 863.50 có chiều từ trước về sau (ảnh 5,9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu đỏ ở mặt ngoài bên trái thanh kim loại phía dưới khung xe đạp. Dấu vết va chạm ở xe đạp tại vị trí này có chiều từ bên trái sang bên phải xe (ảnh 6,10 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt trước đầu tay phanh và đầu tay lái bên trái, ở mặt dưới bàn để chân sau bên trái xe mô tô biển số 29N1 - 863.50 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường xe mô tô đổ nằm nghiêm bên trái xuống đường (ảnh 11,13,15 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài bên trái vành giỏ xe, ở mặt ngoài lò xo chân chống xe đạp có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đạp đổ nằm nghiêng bên trái xuống đường (ảnh 6,12,14 trong bản ảnh giám định).

***Về kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân:**

Ngày 11/12/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Trung tâm P giám định qua hồ sơ bệnh án của ông Nguyễn Văn D xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành thương tích, nguyên nhân gây tử vong cho ông D. Ngày 19/01/2026, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H nhận được kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 81/KLTTHS-TTPY ngày 19/12/2025 và kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 1578/KLTgTHS-TTPY ngày 30/12/2025 của Trung tâm P. Nội dung kết luận như sau:

Bản kết luận giám định số 81/KLTTHS-TTPY ngày 19/12/2025 của Trung tâm P kết luận giám định: Căn cứ sao y Bệnh án Ngoại thần kinh số hồ sơ 23303344 của Bệnh viện T1 nhận định: Do không mổ tử thi nên không đủ căn cứ kết luận nguyên

nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn D, sinh năm 1959. Bệnh nhân bị chấn thương sọ não - hàm mặt nặng (đụng dập nhu mô não, tụ máu ngoài màng cứng, tụ máu não thất, vỡ xương vòm sọ và nền sọ), chấn thương chi thể (gãy mắt cá trong trái, gãy 1/3 dưới xương mác trái) đã phẫu thuật lấy máu tụ, não dập, giải toả não, điều trị hồi sức tích cực ra viện ngày 11/01/2023. Ngày 14/9/2024 nạn nhân tử vong, không có hồ sơ y tế tại thời điểm trước khi tử vong nên không đủ căn cứ xác định được nguyên nhân tử vong.

Bản kết luận giám định số 1578/KLTgTHS-TTPY ngày 30/12/2025 của Trung tâm P:

- Các kết quả chính: Ngày 25/12/2022, ông Nguyễn Văn D vào viện trong tình trạng tỉnh chậm, G 14 điểm, vết thương trán, thái dương, cẳng chân trái. Đa chấn thương: Chấn thương sọ não (dập não trán hai bên, thái dương hai bên, tụ máu dưới màng cứng trán phải, tụ máu dưới màng cứng đỉnh trái, vỡ xương trán phải), chấn thương hàm mặt (vỡ trần ổ mắt phải, các thành xoang hàm hai bên, thành xoang bướm trái, cung tiếp trái), gãy xương mác trái, mắt cá trong trái. Ông D được xử trí phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ, não dập giải tỏa não, hồi sức tích cực. Ngày 11/01/2023, ông D được ra viện trong tình trạng mở mắt tự nhiên, gọi hỏi có lúc hiểu lời, làm theo lệnh chậm, bại ½ người trái, tự co duỗi tay, chân phải, tự thở qua Shilley, biểu hiện di chứng sống đời sống thực vật: 99% *(Chín mươi chín phần trăm)*.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn D qua hồ sơ là 99% *(Chín mươi chín phần trăm).*

- Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích của ông Nguyễn Văn D do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

Quá trình điều tra và lời khai của bị can Nguyễn Tiến B thể hiện: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25/12/2022, B điều khiển xe máy hiệu Honda Ariblade BKS: 29N1-863.50 đi từ nhà ở thôn G, L ra chợ S1, Phú T để mua đồ. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe máy đến đoạn ngã tư đường liên thôn giao cắt giữa trục chính thôn S với cánh đồng thôn S, B điều khiển xe đi sát lề đường bên phải và đi với vận tốc khoảng 50km/h đến 60km/h cách ngã tư khoảng 5m đến 6m thì thấy ông D đi xe đạp từ đường nhánh thôn S ra trục chính. Do đi với tốc độ cao, không chú ý quan sát nên B không kịp tránh dẫn đến để má bên phải lốp bánh trước xe mô tô do anh B điều khiển va chạm với mặt ngoài bên trái thanh kim loại phía dưới khung xe đạp do ông Nguyễn Văn D điều khiển làm ông bị thương tích nặng đi cấp cứu ngày 25/12/2022 tại bệnh viện T1. Ngày 14/9/2024 ông D tử vong. Kết luận

giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn D qua hồ sơ ngày 25/12/2022 ông D vào viện là 99% *(Chín mươi chín phần trăm).*

Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Cáo trạng số 53B/CT-VKS ngày 30/4/2026 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến B phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS; Nghị quyết 02-HĐTP-TANDTC/QĐ của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 05/01/1986.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B mức án từ **15** – **18** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **30** – **36** tháng.

Hình phạt bổ sung: Không.

Tang vật: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tiến B đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn D số tiền là 60.000.0000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*. Đại diện gia đình ông D là chị Nguyễn Thị Đ (con gái ông D) đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh trụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại

về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 25/12/2022, tại khu vực ngã tư giao cắt giữa đường L và đường cánh đồng thôn S thuộc xã L, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội), bị cáo Nguyễn Tiến B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29N1-863.50 tham gia giao thông. Khi đến khu vực ngã tư giao cắt, bị cáo điều khiển xe với tốc độ từ khoảng 50km/h đến 60km/h, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát nên đã va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn D điều khiển từ đường nhánh ra đường chính.

Hậu quả ông Nguyễn Văn D bị đa chấn thương rất nặng, gồm chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt và gãy xương chi thể, phải điều trị tại Bệnh viện T1. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 1578/KLTGTHS- TTPY ngày 30/12/2025 của Trung tâm P, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn D là 99% *(Chín mươi chín phần trăm)*.

Đối với việc ông Nguyễn Văn D chết ngày 14/9/2024, theo Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 81/KLTTHS-TTPY ngày 19/12/2025 của Trung tâm P xác định do không mổ tử thi và không có hồ sơ y tế tại thời điểm trước khi tử vong nên không đủ căn cứ kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn D.

Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Văn D khi điều khiển xe đạp từ đường nhánh đi ra đường chính đã không chú ý quan sát , không nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên, vi phạm quy tắc tham giam gia giao thông đường bộ. Đây là nguyên nhân một phần dẫn đến vụ tai nạn giao thông xảy ra.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến B đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây tổn hại sức khỏe cho ông Nguyễn Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 99% *(Chín mươi chín phần trăm)*. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Tiến B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đối với sức khỏe của người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể lên tới 99% *(Chín mươi chín phần trăm)*, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)* nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi trong việc làm phát sinh vụ tai nạn giao thông; bị cáo có bác ruột là người có công với Cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt chính:

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội; bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe đạp của ông Nguyễn Văn D và xe mô tô biển kiểm soát 29N1-863.50 cùng các giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã xử lý và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, các đương sự không có khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tiến B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*. Đại diện hợp pháp

của bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến B phạm tội: ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến B **12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** *(Hai mươi tư)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến B cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến B.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tiến B đã bồi thường cho gia bị hại số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- PV06 - Công an TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền